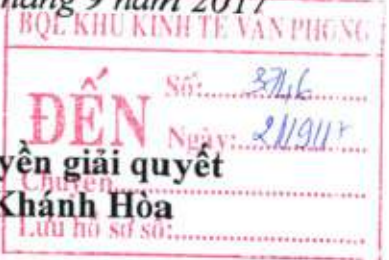


Số: 2763/QĐ-UBND

Khánh Hòa, ngày 20 tháng 9 năm 2017



QUYẾT ĐỊNH
VỀ VIỆC CÔNG BỐ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT
của Ban Quản lý Khu kinh tế Vân Phong, tỉnh Khánh Hòa

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 05/2014/TT-BTP ngày 07 tháng 02 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn công bố, niêm yết thủ tục hành chính và báo cáo về tình hình, kết quả thực hiện kiểm soát thủ tục hành chính;

Xét đề nghị của Trưởng Ban Quản lý Khu kinh tế Vân Phong tại Tờ trình số 20/TTr-KKT ngày 11/9/2017,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Ban Quản lý Khu kinh tế Vân Phong, tỉnh Khánh Hòa.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Trưởng Ban Quản lý Khu kinh tế Vân Phong, Giám đốc các Sở, Thủ trưởng các ban, ngành cấp tỉnh, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố và Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như điều 3 (t/h);
- Cục Kiểm soát TTHC (VPCP);
- TT.HĐND tỉnh, Ban PCHĐND tỉnh;
- Chủ tịch UBND tỉnh (b/c);
- Sở Tư pháp;
- Trung tâm Công báo tỉnh;
- Công TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, DL, LT.



CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Duy Bắc


**THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT
CỦA BAN QUẢN LÝ KHU KINH TẾ VÂN PHONG TỈNH KHÁNH HÒA**
(Ban hành kèm theo Quyết định số: 2163/QĐ-UBND ngày 20 tháng 9 năm 2017
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa)



PHẦN I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH.

1. Danh mục thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung thuộc thẩm quyền giải quyết của Ban Quản lý Khu kinh tế Vân Phong.

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện
1	T-KHA-266152-TT	Thủ tục Xác nhận đăng ký kế hoạch bảo vệ môi trường	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Bảo vệ môi trường ngày 23/6/2014; - Nghị định số 18/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ quy định về quy hoạch bảo vệ môi trường, đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và kế hoạch bảo vệ môi trường; - Thông tư số 27/2015/TT-BTNMT ngày 29/5/2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và kế hoạch bảo vệ môi trường; - Quyết định số 14/2015/QĐ-UBND ngày 30/6/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa về ban hành quy định thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông tại cơ quan hành chính nhà nước tỉnh Khánh Hòa; - Quyết định số 622/QĐ-UBND ngày 14/3/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa về quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Quản lý Khu kinh tế Vân Phong; - Quyết định số 157/QĐ-STNMT ngày 12/5/2017 của Sở Tài nguyên và Môi trường về ủy 	Môi trường	

		<p>quyền xác nhận đăng ký kế hoạch bảo vệ môi trường;</p> <ul style="list-style-type: none">- Quyết định số 537/QĐ-UBND ngày 09/5/2016 của Ủy ban nhân dân thị xã Ninh Hòa về ủy quyền xác nhận đăng ký kế hoạch bảo vệ môi trường;- Quyết định số 1164/QĐ-UBND ngày 02/8/2017 của Ủy ban nhân dân thị xã Cam Lâm về ủy quyền xác nhận đăng ký kế hoạch bảo vệ môi trường.		
--	--	---	---	--

PHẦN II

NỘI DUNG CỦA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LĨNH VỰC MÔI TRƯỜNG

1. Thủ tục Xác nhận đăng ký kế hoạch bảo vệ môi trường:

1.1. Trình tự thực hiện:

a) Đối với hồ sơ nộp trực tiếp hoặc nộp qua đường bưu điện:

- Bước 1: Chủ đầu tư nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận “Tiếp nhận và trả kết quả” của Ban Quản lý Khu kinh tế Vân Phong (theo địa chỉ: số 6 Lê Thành Phương, Nha Trang, Khánh Hòa) hoặc nộp qua đường bưu điện (ghi cụ thể nơi nhận là Bộ phận “Tiếp nhận và trả kết quả” của Ban Quản lý Khu kinh tế Vân Phong), trong thời gian từ 7h00 - 11h30 và từ 13h30 - 17h00 các ngày từ thứ hai đến thứ sáu (ngoại trừ các ngày nghỉ lễ theo quy định).

- Bước 2: Ban Quản lý Khu kinh tế Vân Phong sẽ tổ chức xem xét, cấp giấy xác nhận đăng ký kế hoạch bảo vệ môi trường cho Chủ đầu tư. Trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện để xác nhận, Ban Quản lý Khu kinh tế Vân Phong sẽ có văn bản trả lời và nêu rõ lý do.

- Bước 3: Chủ đầu tư đến nhận kết quả tại Bộ phận “Tiếp nhận và Trả kết quả” của Ban Quản lý Khu kinh tế Vân Phong (trong trường hợp hồ sơ nộp trực tiếp) hoặc Ban Quản lý Khu kinh tế Vân Phong sẽ trả kết quả qua đường bưu điện (trong trường hợp hồ sơ nộp qua đường bưu điện).

b) Đối với hồ sơ nộp trực tuyến qua mạng Internet ở mức độ 3:

- Bước 1: Truy cập trang thông tin điện tử của Ban Quản lý Khu kinh tế Vân Phong theo địa chỉ: <http://tthc.vanphong.khanhhoa.gov.vn>.

- Bước 2: Đăng ký tài khoản, đăng nhập, soạn hồ sơ điện tử:

+ Trường hợp Chủ đầu tư đã có tài khoản, Chủ đầu tư thực hiện thủ tục đăng nhập tài khoản. Trường hợp chưa có tài khoản, Chủ đầu tư chọn mục “Đăng ký tài khoản” ở mục “Tài khoản công dân” và thực hiện đăng nhập tài khoản.

+ Sau khi đăng nhập, Chủ đầu tư chọn chức năng “Soạn hồ sơ”, chọn thủ tục hành chính “Xác nhận đăng ký kế hoạch bảo vệ môi trường”. Chủ đầu tư nhập yêu cầu giải quyết thủ tục vào ô “Nội dung yêu cầu” và tiến hành đính kèm các thành phần hồ sơ tương ứng với mục danh mục “Giấy tờ cần thiết”. Sau đó, bấm chọn “Lưu hồ sơ”.

- Bước 3: Nộp hồ sơ điện tử:

Chủ đầu tư chọn “Nộp hồ sơ” để gửi hồ sơ cho bộ phận “Tiếp nhận và trả kết quả” của Ban Quản lý Khu kinh tế Vân Phong. Bộ phận “Tiếp nhận và trả kết quả” kiểm tra hồ sơ và gửi Biên nhận hồ sơ kèm phiếu hẹn vào tài khoản của Chủ đầu tư (trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ) hoặc gửi thông báo đề nghị hoàn chỉnh hồ sơ (trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ). Thời gian tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả: trong giờ hành chính từ 7h00 - 11h30 và từ 13h30 - 17h00 các ngày từ thứ hai đến thứ sáu (ngoại trừ các ngày nghỉ lễ theo quy định).

- Bước 4: Ban Quản lý Khu kinh tế Vân Phong tổ chức xác nhận kế hoạch bảo vệ môi trường cho Chủ đầu tư. Trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện xác nhận, Ban Quản lý Khu kinh tế Vân Phong sẽ có văn bản trả lời và nêu rõ lý do.

- Bước 5: Chủ đầu tư chuẩn bị hồ sơ chính thức, in phiếu Biên nhận hồ sơ kèm theo, nộp trực tiếp tại bộ phận “Tiếp nhận và trả kết quả” của Ban Quản lý Khu kinh tế Vân Phong. Sau khi Ban Quản lý Khu kinh tế Vân Phong thực hiện đối chiếu hồ sơ gốc với hồ sơ điện tử đã nộp, nếu nội dung hồ sơ gốc và hồ sơ điện tử trùng khớp, Bộ phận “Tiếp nhận và trả kết quả” gửi kết quả cho Chủ đầu tư qua đường bưu điện (hoặc gửi kết quả trực tiếp trong trường hợp Chủ đầu tư đề nghị). Trường hợp nội dung hồ sơ không trùng khớp, Ban Quản lý Khu kinh tế Vân Phong thực hiện thủ tục hủy kết quả xác nhận. Trong trường hợp này, Chủ đầu tư thực hiện lại các thủ tục xác nhận hồ sơ.

1.2. Cách thức thực hiện:

Chủ đầu tư nộp hồ sơ trực tiếp, nộp qua đường bưu điện, hoặc nộp trực tuyến qua mạng Internet (mức độ 3).

1.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

1.3.1. Trường hợp nộp trực tiếp tại bộ phận “Tiếp nhận và trả kết quả” hoặc nộp qua đường bưu điện:

1.3.1.1. Đối với dự án thuộc đối tượng quy định tại Phụ lục 5.1 Thông tư số 27/2015/TT-BTNMT, hồ sơ đăng ký kế hoạch bảo vệ môi trường bao gồm:

- Ba (03) bản kế hoạch bảo vệ môi trường (Phụ lục 5.4 và 5.5 Thông tư 27/2015/TT-BTNMT) (*);

- Một (01) báo cáo đầu tư hoặc phương án sản xuất, kinh doanh, dịch vụ.

1.3.1.2. Đối với các dự án thuộc đối tượng quy định tại khoản 1 Điều 18 Nghị định 18/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ, trừ các đối tượng quy định tại điểm 1.3.1.1, hồ sơ đăng ký kế hoạch bảo vệ môi trường bao gồm:

- Ba (03) bản kế hoạch bảo vệ môi trường (Phụ lục 5.6 Thông tư 27/2015/TT-BTNMT) (*);

- Một (01) báo cáo đầu tư hoặc phương án sản xuất, kinh doanh, dịch vụ.

(*): Bản kế hoạch bảo vệ môi trường được lập thành ba (03) bản gốc, có chữ ký của Chủ đầu tư ở phía dưới từng trang và ký, ghi họ tên, chức danh, đóng dấu (nếu có) của đại diện có thẩm quyền của Chủ đầu tư ở trang cuối cùng.

1.3.2. Trường hợp nộp trực tuyến qua mạng internet:

1.3.2.1. Đối với dự án thuộc đối tượng quy định tại Phụ lục 5.1 Thông tư số 27/2015/TT-BTNMT, hồ sơ đăng ký kế hoạch bảo vệ môi trường bao gồm:

- Một (01) tệp bản kế hoạch bảo vệ môi trường (Phụ lục 5.4 và 5.5 Thông tư 27/2015/TT-BTNMT);

- Một (01) báo cáo đầu tư hoặc phương án sản xuất, kinh doanh, dịch vụ.

1.3.2.2. Đối với các dự án không thuộc đối tượng quy định tại Điểm 1.3.2.1, hồ sơ đăng ký kế hoạch bảo vệ môi trường bao gồm:

- Một (01) tệp bản kế hoạch bảo vệ môi trường (Phụ lục 5.6 Thông tư 27/2015/TT-BTNMT);

- Một (01) tệp báo cáo đầu tư hoặc phương án sản xuất, kinh doanh, dịch vụ.

Lưu ý:

+ Các tệp văn bản điện tử phải được định dạng đuôi “.pdf” và có đầy đủ dấu, chữ ký của Chủ đầu tư theo đúng quy định pháp luật. Riêng bản kế hoạch bảo vệ môi trường cần bổ sung thêm tệp văn bản điện tử định dạng đuôi “.doc” hoặc “.docx”;

+ Khi đến nhận kết quả, Chủ đầu tư phải nộp bổ sung ba (03) bộ gốc bản kế hoạch bảo vệ môi trường, có chữ ký của Chủ đầu tư ở phía dưới từng trang và ký, ghi họ tên, chức danh, đóng dấu (nếu có) của đại diện có thẩm quyền của Chủ đầu tư ở trang cuối cùng.

3.4. Thời hạn giải quyết:

Tổng thời gian thực hiện công tác xác nhận đăng ký kế hoạch bảo vệ môi trường là 06 ngày làm việc. Trường hợp hồ sơ không hợp lệ, trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, Ban Quản lý Khu kinh tế Vân Phong sẽ có văn bản thông báo cho Chủ đầu tư đề nghị hoàn chỉnh theo đúng quy định.

3.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:

Chủ đầu tư có dự án đầu tư vào Khu kinh tế Vân Phong và các khu công nghiệp thuộc thẩm quyền xác nhận đăng ký kế hoạch bảo vệ môi trường của Sở Tài nguyên và Môi trường (thuộc đối tượng quy định tại Phụ lục 5.1 Thông tư số 27/2015/TT-BTNMT ngày 29/5/2015), các dự án đầu tư tại Khu kinh tế Vân Phong thuộc thẩm quyền xác nhận đăng ký kế hoạch bảo vệ môi trường của Ủy ban nhân dân thị xã Ninh Hòa và dự án đầu tư tại Khu công nghiệp Suối Dầu thuộc thẩm quyền xác nhận đăng ký kế hoạch bảo vệ môi trường của Ủy ban nhân dân huyện Cam Lâm.

3.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính và quyết định giải quyết thủ tục hành chính: Ban Quản lý Khu kinh tế Vân Phong.

3.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy xác nhận đăng ký kế hoạch bảo vệ môi trường (kèm theo bộ hồ sơ đã được xác nhận).

3.8. Phí, lệ phí: không thu phí, lệ phí.

3.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

Mẫu bản kế hoạch bảo vệ môi trường (Phụ lục 5.4, Phụ lục 5.5 hoặc Phụ lục 5.6 Thông tư 27/2015/TT-BTNMT)

3.10. Yêu cầu điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

Chủ đầu tư có dự án đầu tư mới, đầu tư mở rộng quy mô, nâng công suất các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ không thuộc đối tượng quy định tại Phụ lục II Nghị định Nghị định số 18/2015/NĐ (Lưu ý, dự án thuộc đối tượng quy định tại Phụ lục IV Nghị định số 18/2015/NĐ không phải lập hồ sơ đăng ký kế hoạch bảo vệ môi trường).

3.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Bảo vệ môi trường ngày 23/6/2014;
- Nghị định số 18/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ quy định về quy hoạch bảo vệ môi trường, đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và kế hoạch bảo vệ môi trường;

- Thông tư số 27/2015/TT-BTNMT ngày 29/5/2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và kế hoạch bảo vệ môi trường;

- Quyết định số 14/2015/QĐ-UBND ngày 30/6/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa về ban hành quy định thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông tại cơ quan hành chính nhà nước tỉnh Khánh Hòa;

- Quyết định số 622/QĐ-UBND ngày 14/3/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa về quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Quản lý Khu kinh tế Vân Phong;

- Quyết định số 157/QĐ-STNMT ngày 12/5/2017 của Sở Tài nguyên và Môi trường về ủy quyền xác nhận đăng ký kế hoạch bảo vệ môi trường;

- Quyết định số 537/QĐ-UBND ngày 09/5/2016 của Ủy ban nhân dân thị xã Ninh Hòa về ủy quyền xác nhận đăng ký kế hoạch bảo vệ môi trường;

- *Quyết định số 1164/QĐ-UBND ngày 02/8/2017 của Ủy ban nhân dân huyện Cam Lâm về ủy quyền xác nhận đăng ký kế hoạch bảo vệ môi trường cho Ban Quản lý Khu kinh tế Vân Phong, tỉnh Khánh Hòa.*

Biểu mẫu thủ tục xác nhận đăng ký kế hoạch bảo vệ môi trường

PHỤ LỤC 5.1
DANH MỤC CÁC DỰ ÁN THUỘC THẨM QUYỀN XÁC NHẬN
ĐĂNG KÝ KẾ HOẠCH BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG
CỦA SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

(Ban hành kèm theo Thông tư số 27/2015/TT-BTNMT ngày 29 tháng 5 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và kế hoạch bảo vệ môi trường)

TT	Dự án	Quy mô
1.	Dự án nằm trên địa bàn 02 huyện trở lên	Tất cả
2.	Dự án trên vùng biển có chất thải đưa vào địa bàn tỉnh xử lý	Tất cả
3.	Dự án có sử dụng đất của khu di tích lịch sử - văn hóa; khu danh lam thắng cảnh đã được xếp hạng cấp tỉnh; Dự án làm mất rừng; chuyển đổi mục đích sử dụng đất rừng; chuyển đổi mục đích đất trồng lúa	Tất cả đối với dự án có sử dụng đất của khu di tích lịch sử - văn hóa; khu danh lam thắng cảnh đã được xếp hạng cấp tỉnh; Tất cả các đối tượng dưới 5 ha đối với rừng phòng hộ, rừng đặc dụng; Từ 01 ha đến dưới 10 ha đối với rừng tự nhiên; Từ 10 ha đến dưới 50 ha đối với các loại rừng khác; Từ 01 ha đến dưới 5 ha đối với đất trồng lúa chuyển đổi sang đất phi nông nghiệp
4.	Dự án xây dựng cơ sở khám chữa bệnh và cơ sở y tế khác	Dưới 50 giường bệnh
5.	Dự án xây dựng cơ sở sản xuất clinker	Tất cả các dự án xây dựng cơ sở sản xuất clinker công suất dưới 500.000 tấn clinker/năm
6.	Dự án xây dựng cơ sở sản xuất tấm lợp fibro xi măng	Dưới 500.000 m ² tấm lợp fibro xi măng/năm
7.	Dự án xây dựng cảng sông, cảng biển	Tất cả các dự án xây dựng cảng tiếp nhận tàu trọng tải dưới 1.000 DWT
8.	Dự án xây dựng nhà máy thủy điện	Tất cả các dự án xây dựng hồ chứa có dung tích dưới 100.000 m ³ nước hoặc công suất dưới 10 MW
9.	Dự án xây dựng công trình hồ chứa nước	Tất cả các dự án có dung tích hồ chứa dưới 100.000 m ³ nước

10.	Dự án khai thác cát hoặc nạo vét lòng sông, cửa biển	Công suất dưới 50.000 m ³ vật liệu nguyên khai/năm
11.	Dự án khai thác khoáng sản rắn (không sử dụng các chất độc hại, hóa chất hoặc vật liệu nổ công nghiệp)	Tất cả đối với dự án có khối lượng mỏ (bao gồm khoáng sản và đất đá thải) dưới 50.000 m ³ nguyên khai/năm hoặc có tổng khối lượng mỏ (bao gồm khoáng sản và đất đá thải) dưới 1.000.000 m ³ nguyên khối
12.	Dự án chế biến khoáng sản rắn không sử dụng các chất độc hại, hóa chất	Công suất dưới 50.000 m ³ sản phẩm/năm
13.	Dự án tuyển, làm giàu đất hiếm, khoáng sản có tính phóng xạ	Tất cả các dự án có công suất dưới 500 tấn sản phẩm/năm
14.	Dự án xây dựng cơ sở tái chế, xử lý, chôn lấp hoặc tiêu hủy chất thải rắn thông thường	Tất cả các dự án có công suất từ 05 đến dưới 10 tấn chất thải rắn thông thường/ngày
15.	Dự án xây dựng nhà máy luyện kim	Tất cả đối với dự án sử dụng nguyên liệu không phải là phế liệu có công suất dưới 1.000 tấn sản phẩm/năm
16.	Dự án xây dựng cơ sở cán thép	Tất cả đối với dự án sử dụng nguyên liệu không phải là phế liệu có công suất dưới 2.000 tấn sản phẩm/năm
17.	Dự án xây dựng cơ sở đóng mới, sửa chữa tàu thủy	Tất cả đối với tàu có trọng tải dưới 1.000 DWT
18.	Dự án xây dựng cơ sở sản xuất, lắp ráp xe máy, ô tô	Tất cả đối với dự án có công suất dưới 5.000 xe máy/năm hoặc dưới 500 ô tô/năm
19.	Dự án xây dựng cơ sở chế tạo máy móc, thiết bị công cụ	Tất cả những dự án có công suất dưới 1.000 tấn sản phẩm/năm
20.	Dự án xây dựng cơ sở mạ, phun phủ và đánh bóng kim loại	Tất cả đối với dự án có công suất dưới 500 tấn sản phẩm/năm
21.	Dự án xây dựng cơ sở sản xuất ván ép	Tất cả các dự án có công suất dưới 100.000 m ² /năm
22.	Dự án xây dựng nhà máy sản xuất sứ vệ sinh	Công suất dưới 10.000 sản phẩm/năm
23.	Dự án xây dựng cơ sở sản xuất đường	Công suất dưới 10.000 tấn đường/năm
24.	Dự án xây dựng cơ sở sản xuất bột ngọt	Công suất dưới 5.000 tấn sản phẩm/năm
25.	Dự án xây dựng cơ sở chế	Công suất dưới 500 tấn sản phẩm/năm

	biến bột cá	
26.	Dự án xây dựng nhà máy sản xuất phân hóa học	Công suất dưới 1.000 tấn sản phẩm/năm
27.	Dự án xây dựng cơ sở sản xuất dược phẩm, thuốc thú y	Dự án sản xuất dược phẩm, thuốc thú y không phải là vắc xin công suất dưới 50 tấn sản phẩm/năm
28.	Dự án xây dựng cơ sở sản xuất các sản phẩm từ sơn, hóa chất, chất dẻo	Công suất dưới 100 tấn sản phẩm/năm
29.	Dự án xây dựng cơ sở sản xuất chất tẩy rửa, phụ gia	Công suất dưới 100 tấn sản phẩm/năm
30.	Dự án xây dựng cơ sở sản xuất bột giấy và giấy từ nguyên liệu thô	Công suất dưới 300 tấn sản phẩm/năm
31.	Dự án xây dựng cơ sở sản xuất giấy, bao bì các tông từ bột giấy hoặc phế liệu	Công suất dưới 5.000 tấn sản phẩm/năm
32.	Dự án chế biến cao su, mù cao su	Công suất từ 500 đến dưới 1.000 tấn sản phẩm/năm
33.	Dự án xây dựng cơ sở sản xuất ắc quy, pin	Công suất dưới 50.000 KWh/năm hoặc dưới 100 tấn sản phẩm/năm
34.	Dự án có hạng mục với quy mô tương đương hoặc tính chất tương tự các dự án thứ tự từ 1 đến 33 Phụ lục này	Tất cả

PHỤ LỤC 5.6
CẤU TRÚC VÀ NỘI DUNG CỦA KẾ HOẠCH BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG
THUỘC THẨM QUYỀN XÁC NHẬN ĐĂNG KÝ
CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP HUYỆN

(Ban hành kèm theo Thông tư số 27/2015/TT-BTNMT ngày 29 tháng 5 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và kế hoạch bảo vệ môi trường)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

(Địa điểm), ngày..... tháng năm 20.....

Kính gửi: (1)

Gửi đến (1) kế hoạch bảo vệ môi trường để đăng ký với các nội dung sau đây:

I. Thông tin chung

1.1. Tên dự án, cơ sở (gọi chung là dự án):

1.2. Tên chủ dự án:

1.3. Địa chỉ liên hệ:

1.4. Người đại diện theo pháp luật:

1.5. Phương tiện liên lạc với chủ dự án: (số điện thoại, số Fax, E-mail ..).

II. Thông tin cơ bản về hoạt động sản xuất, kinh doanh

2.1. Địa điểm thực hiện dự án:

2.3. Loại hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ; sản phẩm và số lượng

2.4. Diện tích mặt bằng cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ (m²):

2.5. Nhu cầu nguyên liệu, vật liệu sử dụng trong quá trình sản xuất:

2.6. Nhiên liệu sử dụng trong quá trình sản xuất (dầu, than, củi, gas, điện...)

III. Kế hoạch bảo vệ môi trường trong giai đoạn thi công xây dựng

Yếu tố gây tác động	Tình trạng		Biện pháp giảm thiểu	Tình trạng	
	Có	Không		Có	Không
Khí thải từ các phương tiện vận chuyển, máy móc thi công			Sử dụng phương tiện, máy móc thi công đã qua kiểm định		
			Sử dụng loại nhiên liệu ít gây ô nhiễm		
			Định kỳ bảo dưỡng phương tiện, thiết bị		
			Biện pháp khác: ...		
Bụi			Cách ly, phun nước để giảm bụi		
			Biện pháp khác: ...		
Nước thải sinh hoạt			Thu gom, tự xử lý trước khi thải ra môi trường (chỉ rõ nguồn tiếp nhận nước thải)		
			Thu gom, thuê đơn vị có chức năng để xử lý		
			Đổ thẳng ra hệ thống thoát nước thải khu vực		
			Biện pháp khác:		
Nước thải xây dựng			Thu gom, xử lý trước khi thải ra môi trường (chỉ rõ nguồn tiếp nhận nước thải)		
			Đổ thẳng ra hệ thống thoát nước thải khu vực		
			Biện pháp khác: ...		
Chất thải rắn xây dựng			Thu gom để tái chế hoặc tái sử dụng		
			Tự đổ thải tại các địa điểm quy định của địa phương (chỉ rõ địa điểm)		
			Thuê đơn vị có chức năng để xử lý		
			Biện pháp khác: ...		
Chất thải rắn sinh hoạt			Tự đổ thải tại các địa điểm quy định của địa phương (chỉ rõ địa điểm)		
			Thuê đơn vị có chức năng để xử lý		
			Biện pháp khác: ...		
Chất thải nguy hại			Thuê đơn vị có chức năng để xử lý		
			Biện pháp khác:		

		...		
Tiếng ồn		Định kỳ bảo dưỡng thiết bị		
		Bố trí thời gian thi công phù hợp		
		Biện pháp khác		
		...		
Rung		Định kỳ bảo dưỡng thiết bị		
		Bố trí thời gian thi công phù hợp		
		Biện pháp khác		
Nước mưa chảy tràn		Có hệ thống rãnh thu nước, hố ga thu gom, lắng lọc nước mưa chảy tràn trước khi thoát ra môi trường		
		Biện pháp khác		
		...		

IV. Kế hoạch bảo vệ môi trường trong giai đoạn hoạt động

Yếu tố gây tác động	Tình trạng		Biện pháp giảm thiểu	Tình trạng	
	Có	Không		Có	Không
Bụi và khí thải			Lắp đặt hệ thống xử lý bụi và khí thải với ống khói		
			Lắp đặt quạt thông gió với bộ lọc không khí ở cuối đường ống		
			Biện pháp khác		
		...			
Nước thải sinh hoạt			Thu gom và tái sử dụng		
			Xử lý sơ bộ bằng bể tự hoại trước khi thải vào hệ thống thoát nước chung		
			Biện pháp khác		
		...			
Nước thải sản xuất			Thu gom và tái sử dụng		
			Xử lý nước thải cục bộ và thải vào hệ thống xử lý nước thải tập trung		
			Xử lý nước thải đáp ứng quy chuẩn quy định và thải ra môi trường (chỉ rõ nguồn tiếp nhận và quy chuẩn đạt được sau xử lý)		
			Biện pháp khác		
		...			
Nước thải từ hệ thống làm mát			Thu gom và tái sử dụng		
			Giải nhiệt và thải ra môi trường		
			Biện pháp khác		
		...			
Chất thải rắn			Thu gom để tái chế hoặc tái sử dụng		

			Tự xử lý		
			Thuê đơn vị có chức năng để xử lý		
			Biện pháp khác		
			...		
Chất thải nguy hại			Thuê đơn vị có chức năng để xử lý		
			Biện pháp khác		
			...		
Mùi			Lắp đặt quạt thông gió		
			Biện pháp khác		
			...		
Tiếng ồn			Định kỳ bảo dưỡng thiết bị		
			Cách âm để giảm tiếng ồn		
			Biện pháp khác		
			...		
Nhiệt dư			Lắp đặt quạt thông gió		
			Biện pháp khác		
			...		
Nước mưa chảy tràn			Có hệ thống rãnh thu nước, hố ga thu gom, lắng lọc nước mưa chảy tràn trước khi thoát ra môi trường		
			Biện pháp khác		

V. Cam kết

5.1. Chúng tôi/tôi cam kết thực hiện nghiêm chỉnh các quy định về bảo vệ môi trường của Luật Bảo vệ môi trường năm 2014, tuân thủ các quy định, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về môi trường và chịu hoàn toàn trách nhiệm nếu vi phạm các quy định về bảo vệ môi trường.

5.2. Chúng tôi/tôi cam kết thực hiện đầy đủ các kế hoạch bảo vệ môi trường được nêu trên đây.

5.3. Chúng tôi/tôi đảm bảo độ trung thực của các thông tin và nội dung điền trong kế hoạch bảo vệ môi trường này./.

(2)

(Ký, ghi họ tên, chức danh, đóng dấu (nếu có))

Ghi chú: (1) Cơ quan xác nhận đăng ký kế hoạch bảo vệ môi trường; (2) Đại diện có thẩm quyền của chủ dự án.

Yêu cầu: Bản kế hoạch bảo vệ môi trường được lập thành ba (03) bản gốc, có chữ ký của chủ dự án ở phía dưới từng trang và ký, ghi họ tên, chức danh, đóng dấu (nếu có) ở trang cuối cùng.

